

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2020/HS-ST**

Ngày: 19/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Ân và ông Trần Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Minh – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Cao Đức T, Tên gọi khác: Chít, sinh ngày: 02 tháng 9 năm 2000 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 02/12. Cha: Không xác định; Mẹ: Cao Thị Kim M- Sinh năm 1976; Tiền sự, tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2019; Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thanh H, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1999 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Phú Xuân A, xã Xuân Phước, Đồng Xuân, Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Cha: Phạm Ngọc M - Sinh năm 1962; Mẹ: Thân Thị L - Sinh năm 1966; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2019 đến ngày 12/7/2019 cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H có cha mẹ ruột là: Ông Phạm Ngọc M, sinh năm 1962, bà Thân Thị L, sinh năm: 1966; địa chỉ: Thôn Phú Xuân A, xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người bào chữa:

1. Ông Ngô Tấn Hải, Trợ giúp viên pháp lý do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên cử, bào chữa cho bị cáo Cao Đức Thắng. Có mặt.

2. Ông Ngô Minh Tùng, Luật sư, Văn phòng Luật sư số 01, thuộc Đoàn Luật sư

tỉnh Phú Yên; địa chỉ: 265 Nguyễn Huệ, Phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh H. Có mặt.

Bị hại: Chị D, sinh năm 1991, địa chỉ: 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Trần Mạnh Lực, sinh năm 1966, địa chỉ: Hệ thống Trung Tâm ngoại ngữ HACIC số 04 Nguyễn Hữu Thọ, Phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Người phiên dịch:* Chị Nguyễn Thị Phương Lan, sinh năm 1988, địa chỉ: Hệ thống Trung Tâm ngoại ngữ HACIC số 04 Nguyễn Hữu Thọ, Phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Cao Thị Kim M, sinh năm 1976, địa chỉ: Khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

2. Anh Trần Tín Đ, sinh năm 1991, địa chỉ: Khu phố Long Châu, thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/4/2019, Cao Đức T và Phạm Thanh H rủ nhau đi cướp giật tài sản. Cả hai mua băng keo đen dán che các số của biển số xe mô tô 78L1-169.32, sau đó T điều khiển xe mô tô chở H đi cướp giật. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đi đến trước khách sạn Thy Hùng (số 527-531, đường Hùng Vương thuộc phường 9, thành phố Tuy Hòa), cả hai phát hiện chị D, quốc tịch Romanian đi xe đạp phía trước cùng chiều, trên giỏ xe đạp có túi xách bằng vải. Thắng điều khiển xe mô tô ép sát bên trái xe đạp chị D, H ngồi sau giật lấy túi xách rồi đem đến bãi đất trống phía bắc Trường Đại học xây dựng miền Trung thuộc phường 9, thành phố Tuy Hòa mở kiểm tra lấy 01 điện thoại Iphone 6 và bộ sạc pin điện thoại; 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro và bộ sạc pin máy tính và 5.600.000 đồng; túi xách và giấy tờ tùy thân của chị D thì T và H đốt cháy. Ngày 21/4/2019, H và T đem máy tính đến cửa hàng máy tính Thành Tín ở 144 Trần Hưng Đạo, thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên nhờ mở mật khẩu thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa phát hiện bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuy Hòa kết luận: Một máy tính xách tay hiệu Macbook Pro trị giá 20.000.000 đồng; một điện thoại di động hiệu Iphone 6 trị giá 2.000.000 đồng.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 72 ngày 01/7/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: Trước, trong, sau khi xảy ra sự kiện ngày 20/4/2019 và hiện tại, Phạm Thanh H bị rối loạn tâm thần không biệt định (F99-ICD10), bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 13/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáo Cao Đức T, Phạm Thanh H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Đức T khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Phạm Thanh H và người đại diện hợp pháp của bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, thừa nhận lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là đúng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cao Đức T, Phạm Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng Điều d Khoản 2 Điều 171; Điều s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo T, H; áp dụng thêm Điều q Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo H.

Phạt: Bị cáo Cao Đức T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 21/4/2019).

Phạt: Bị cáo Phạm Thanh H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/4/2019 đến ngày 12/7/2019.

*Về vật chứng vụ án, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

-01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen gắn biển số 78L1 – 169.32; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 013381, đề nghị trả lại cho bà Cao Thị Kim Mai.

-01 (một) cuộn băng keo đen hiệu Nano và 01 (một) túi xách bằng vải, màu vàng đen, có dòng chữ “Max Gold” thu giữ của bị cáo Phạm Thanh Hậu đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 Plus, màu xanh, trong máy có gắn 02 sim điện thoại 0339.817.931 và 0346.165.131 thu giữ của bị cáo Phạm Thanh Hậu đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Những người bào chữa cho các bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo Thắng trình bày: Bị cáo T học vắn thấp, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T; người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Bị cáo H được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo H được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng không bị khiếu nại; việc điều tra, thu thập chứng cứ của Cơ quan điều tra đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định, nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh H và người đại diện hợp pháp cho bị cáo H có cha mẹ ruột là: Ông Phạm Ngọc M, sinh năm 1962, bà Thân Thị L, sinh năm: 1966; địa chỉ: Thôn Phú Xuân A, xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến đối với Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố hành vi phạm tội của bị cáo H là đúng, chỉ xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo H hưởng án treo để có điều kiện chữa bệnh và xin xem xét cho nhận lại điện thoại di động của H đã bị thu giữ. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xét xử vắng mặt của bị cáo H và người đại diện hợp pháp của bị cáo H theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 là có căn cứ nên chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Cao Đức T, Phạm Thanh H tại Cơ quan điều tra, của bị cáo T tại phiên tòa và của bị cáo H tại đơn xin xét xử vắng mặt đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm phạm tội, loại tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 20/4/2019, tại đường Hùng Vương trước khách sạn Thy Hùng thuộc Phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, Cao Đức T và Phạm Thanh H đã điều khiển xe mô tô biển số 78L1- 169.32 giật túi xách của chị D, quốc tịch Romanian đang đi xe đạp cùng chiều, bên trong túi xách có 5.600.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 và bộ sạc pin điện thoại; 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro và bộ sạc pin máy tính. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 27.600.000 đồng, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố các bị cáo Cao Đức T, Phạm Thanh H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, dùng thủ đoạn nguy hiểm xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà từng bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Bị cáo Cao Đức T có đầy đủ khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi như mọi người bình thường khác, bị cáo là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội, là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo H ngồi sau giật túi xách của người bị hại, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo T gây ra cao hơn so với bị cáo H nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn. Khi quyết định hình phạt, Tòa án xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo T được hưởng đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3.2] Bị cáo Phạm Thanh H là người bị hạn chế về khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, thực hiện hành vi phạm tội từ sự khởi xướng của bị cáo T. Tính nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thấp hơn so với bị cáo T. Xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại phần lớn tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại phần còn lại nên không xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen gắn biển số 78L1 – 169.32; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 013381 là tài sản của bà Cao Thị Kim M cho bị cáo Cao Đức T mượn sử dụng để đi làm, việc bị cáo sử dụng xe đi cướp giật tài sản thì bà M không biết nên trả lại cho bà Cao Thị Kim M.

01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 Plus, màu xanh, trong máy có gắn 02 sim điện thoại 0339.817.931 và 0346.165.131 là tài sản hợp pháp của bị cáo H. Bị cáo H không sử dụng điện thoại vào việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo Hậu.

[5.2] 01 (một) cuộn băng keo đen hiệu Nano; 01 (một) túi xách bằng vải, màu vàng đen, có dòng chữ “Max Gold” thu giữ của bị cáo Phạm Thanh H được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Các vật chứng có đặc điểm mô tả như ghi nhận tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên).

[6] Về án phí: Các bị cáo Cao Đức T, Phạm Thanh H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Cao Đức T, Phạm Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo T, H; áp dụng thêm Điểm q Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hậu;

Phạt: Bị cáo Cao Đức T **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ bắt tạm giam (ngày 21/4/2019).

Phạt: Bị cáo Phạm Thanh H **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 21/4/2019 đến ngày 12/7/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

-Trả cho bà Cao Thị Kim M: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen gắn biển số 78L1 – 169.32; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 013381 mang tên bà Cao Thị Kim M.

-Trả cho bị cáo Phạm Thanh H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 Plus, màu xanh, trong máy có gắn 02 sim điện thoại 0339.817.931 và 0346.165.131.

-Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cuộn băng keo đen hiệu Nano, 01 (một) túi xách bằng vải, màu vàng đen, có dòng chữ “Max Gold”.

(Các vật chứng có đặc điểm mô tả như ghi nhận tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên).

Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Cao Đức T, Phạm Thanh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Cao Đức T, bà Cao Thị Kim M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Phạm Thanh H và người đại diện hợp pháp của bị cáo H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- P. KTNV - THAHS;
- Bị cáo, NTGTT;
- Lưu THS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Hùng

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- PC 04 Công an tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- P. KTNV THAHS;
- Bị cáo, NTGTT;
- Lưu THS, AV.

Nguyễn Việt Hùng